

ACCU-CHEK® Performa

MSDC_006.0619.V01

Roche

Hướng dẫn sử dụng cho Người dùng

Máy đo Đường huyết



ACCU-CHEK®

Mục lục

Giới thiệu	3
Chương 1: Tìm hiểu về Hệ thống mới của bạn	5
Chương 2: Đo Đường huyết	9
Chương 3: Bộ nhớ Máy đo, Cài đặt và Truyền tải Dữ liệu	17
Chương 4: Kiểm tra bằng dung dịch chứng	27
Chương 5: Bảo trì và Xử lý sự cố	31
Chương 6: Thông số kỹ thuật	37
Bảng chú dẫn	43

Hệ thống Accu-Chek Performa

Máy đo Accu-Chek Performa được thiết kế sử dụng cùng với que thử Accu-Chek Performa để định lượng nồng độ đường trong máu mao mạch toàn phần, máu động mạch, tĩnh mạch và máu trẻ sơ sinh mới lấy, nhằm hỗ trợ theo dõi hiệu quả kiểm soát đường huyết. Máu mao mạch toàn phần dùng để đo đường huyết có thể lấy tại đầu ngón tay và các vị trí lấy máu thay thế được chấp thuận (ví dụ: cẳng tay). Tham khảo phần Vị trí lấy máu thay thế (AST) trong hướng dẫn sử dụng này để biết các vị trí lấy máu thay thế được chấp thuận kèm những hạn chế liên quan. Máy đo Accu-Chek Performa và que thử Accu-Chek Performa là một hệ thống đo hoàn chỉnh giúp nhân viên y tế chẩn đoán in vitro tại các cơ sở y tế và người mắc bệnh đái tháo đường dùng tại nhà. Hệ thống này không được sử dụng để chẩn đoán hoặc sàng lọc bệnh đái tháo đường. Việc chuẩn bị và lấy mẫu máu dành cho nhân viên y tế được mô tả trong tờ hướng dẫn sử dụng que thử.

Chỉ sử dụng với que thử và dung dịch chứng Accu-Chek Performa

Thích hợp để tự xét nghiệm

Hệ thống này bao gồm:

- **Máy đo Accu-Chek Performa kèm pin**
- **Que thử Accu-Chek Performa***
- **Dung dịch chứng Accu-Chek Performa***

* Một vài phụ kiện có thể không đi kèm theo máy. Các phụ kiện này được mua riêng.

Giới thiệu



CẢNH BÁO



- **Nguy cơ có thể gây ngạt. Có những bộ phận nhỏ. Tránh xa trẻ em dưới 3 tuổi.**
 - **Đảm bảo pin mới và cũ tránh xa tầm tay trẻ em. Việc nuốt phải hoặc đưa pin vào cơ thể có thể gây bỏng hóa chất, thủng các mô mềm và tử vong. Bỏng nặng có thể xảy ra trong vòng 2 giờ sau khi nuốt. Nếu bạn nghĩ rằng có thể đã nuốt phải pin hoặc pin nằm trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy đi khám ngay lập tức.**
 - **Nếu ngăn đựng pin không được đóng chặt, hãy dừng sử dụng sản phẩm và tránh xa tầm tay trẻ em. Liên hệ Roche.**
-
- **Bất kỳ vật thể nào có tiếp xúc với máu người đều có thể là nguồn lây nhiễm (tham khảo: Clinical and Laboratory Standards Institute: Protection of Laboratory Workers from Occupationally Acquired Infections; Approved Guideline - Fourth Edition, CLSI document M29-A4, May 2014).**

Tại sao Đo Đường huyết Thường xuyên lại Quan trọng

Việc đo đường huyết thường xuyên có thể mang lại khác biệt lớn trong cách bạn kiểm soát bệnh đái tháo đường của mình hàng ngày. Chúng tôi đã giúp việc này đơn giản nhất có thể.

Thông tin Quan trọng về Máy đo Mới của bạn

- Máy đo sẽ được cài đặt sẵn thời gian và ngày. Bạn có thể cần phải điều chỉnh thời gian theo múi giờ của bạn.
- Nếu bạn tuân thủ các hướng dẫn này nhưng vẫn có các biểu hiện đường như không khớp với kết quả đo của bạn hoặc nếu bạn có thắc mắc, hãy nói chuyện với nhân viên y tế của bạn.

Máy đo Accu-Chek Performa



1. Nút Tắt/Mở/Cài đặt

Bật hoặc tắt máy đo và cài đặt các lựa chọn.

2. Màn hình

Hiển thị kết quả, thông báo và kết quả đo được lưu trong bộ nhớ.

3. Nút Mũi tên sang Phải và Trái

Ấn để truy cập bộ nhớ, điều chỉnh cài đặt và di chuyển đến các kết quả đo.

4. Khe lắp Que thử

Lắp một que thử vào đây.

5. Nắp Pin

6. Kính Hồng ngoại (IR)

Truyền tải dữ liệu từ máy đo tới máy tính.



7. Lọ chứa Que thử*
(ví dụ)

8. Que thử* - Đầu điện cực Kim loại
Lắp đầu này vào máy đo.

9. Que thử* - Cửa sổ Màu vàng
Cho giọt máu hoặc dung dịch chứng
tiếp xúc vào đây.

10. Lọ Dung dịch chứng*
(ví dụ)

11. Pin

* Một vài phụ kiện có thể không đi kèm theo máy. Các phụ kiện này được mua riêng.

Cách sử dụng Hệ thống Accu-Chek Performa

- Chỉ sử dụng que thử Accu-Chek Performa.
- Sử dụng que thử ngay sau khi lấy ra khỏi lọ chứa que thử.
- Không nhỏ máu hoặc dung dịch chứng vào que thử trước khi lắp que thử vào máy đo.
- Đóng chặt nắp lọ chứa que thử ngay sau khi lấy que thử ra để đảm bảo các que thử còn lại không bị ẩm.
- Bảo quản các que thử chưa sử dụng trong lọ chứa que thử ban đầu và đóng chặt nắp.
- Kiểm tra hạn sử dụng trên lọ chứa que thử. Không sử dụng que thử đã hết hạn sử dụng.
- Bảo quản lọ chứa que thử và máy đo tại nơi khô thoáng như phòng ngủ.
- Đọc kỹ tờ hướng dẫn sử dụng que thử để biết cách bảo quản que thử và điều kiện vận hành hệ thống.



CẢNH BÁO

Không bảo quản que thử ở những nơi có nhiệt độ và độ ẩm cao (phòng tắm hoặc bếp)! Sức nóng và độ ẩm có thể làm hỏng que thử.

Các Chức năng của Nút

Đây là những chức năng của các nút tắt/mở/cài đặt và mũi tên trên máy đo. Những chức năng này được sử dụng trong suốt hướng dẫn. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng những nút này trong khi cài đặt máy đo, xem Chương 3, Bộ nhớ Máy đo, Cài đặt và Truy cập tài Dữ liệu.

Nút	Chức năng	Thao tác
 (nút tắt/ mở/ cài đặt)	Bật hoặc tắt máy đo. Chuyển sang chế độ cài đặt. Xác nhận tính năng đã chọn. Thoát khỏi chế độ cài đặt bất kỳ lúc nào. Kiểm tra các phân đoạn màn hình.  hoặc 	Ấn  và thả tay. Bật máy đo. Ấn và giữ  cho đến khi chế độ set-up (cài đặt) xuất hiện trên màn hình. Ấn  và thả tay. Ấn và giữ  cho đến khi xuất hiện biểu tượng que thử nhấp nháy trên màn hình. Tắt máy đo. Ấn và giữ  để xem toàn màn hình. Nếu thiếu một trong các phân đoạn này hoặc màn hình không giống như hình ảnh, thì không sử dụng máy đo. Liên hệ Roche.
 (nút mũi tên sang phải và trái)	Điều chỉnh cài đặt thời gian và ngày, máy bíp, chế độ báo nhắc nhở đo và cảnh báo hạ đường huyết. Truy cập bộ nhớ. Đánh dấu kết quả đường huyết.	Ấn  hoặc  và thả tay. Ấn và giữ  hoặc  để kéo nhanh hơn. Ấn  hoặc  thả tay. Ấn  hoặc  thả tay.

Tiến hành Đo Đường huyết với Máu lấy từ Đầu ngón tay của bạn**LƯU Ý**

Các mẫu máu lấy từ lòng bàn tay sẽ tương đương với mẫu lấy từ đầu ngón tay. Để nhận hướng dẫn về Vị trí Lấy máu Thay thế (AST) và nắp AST để lấy máu từ lòng bàn tay, liên hệ Roche.

**CẢNH BÁO**

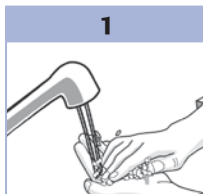
Kết quả đường huyết có thể hiển thị dưới dạng đơn vị đo mg/dL hoặc mmol/L. Nhìn mặt sau của máy đo sẽ cho biết đơn vị đo. Nếu máy đo hiển thị sai đơn vị, hãy liên hệ Roche. Nếu bạn không biết đơn vị đo phù hợp với mình, hãy liên hệ nhân viên y tế của bạn. Sử dụng sai đơn vị đo có thể gây hiểu sai nồng độ đường huyết thực tế của bạn và dẫn đến những quyết định điều trị không phù hợp.



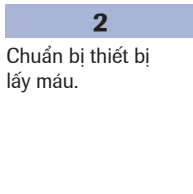
mg/dL hoặc
mmol/L
được in
tại đây

2 Đo Đường huyết

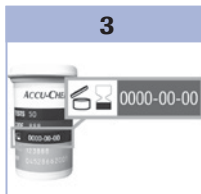
Trước khi bạn tiến hành đo đường huyết lần đầu tiên, hãy cài đặt máy đo chính xác. Bạn cần có máy đo, que thử, thiết bị lấy máu và kim.



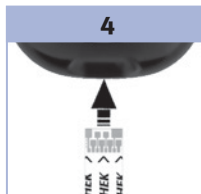
Rửa và để khô tay của bạn.



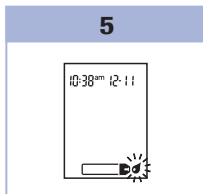
Chuẩn bị thiết bị lấy máu.



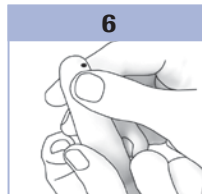
Kiểm tra hạn sử dụng trên lọ chứa que thử. Không sử dụng que thử đã quá hạn sử dụng.



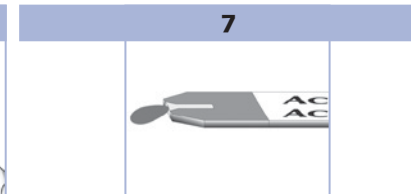
Lắp que thử vào máy đo theo hướng mũi tên. Máy đo sẽ bật và kêu bíp.



Khi biểu tượng giọt máu nhấp nháy, hãy dùng thiết bị lấy máu để lấy máu đầu ngón tay.

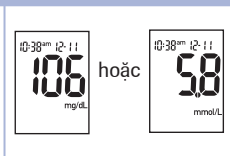


Vuốt nhẹ ngón tay để hỗ trợ máu lưu thông. Việc này sẽ giúp bạn lấy được một giọt máu.



Cho giọt máu đỏ tiếp xúc với **cạnh trước** cửa sổ màu vàng của que thử. Không nhỏ máu lên đầu que thử. Máy đo sẽ kêu bíp và biểu tượng  sẽ nhấp nháy khi có đủ máu trên que thử.

8



Kết quả đo sẽ xuất hiện trên màn hình.

Để đánh dấu một kết quả đo, hãy để que thử trong máy đo. Xem Chương 2, Đánh dấu Kết quả Đường huyết và Cài đặt Chế độ báo nhắc nhở đo Sau bữa ăn.

Nếu không, tháo và thải bỏ que thử đã qua sử dụng.

Sau khi đo thành công, máy đo sẽ tự tắt sau khi tháo que thử 5 giây.

Tiến hành Đo Đường huyết từ Máu lấy tại Lòng bàn tay, Cẳng tay hoặc Bắp tay (Vị trí Lấy máu Thay thế)

Bạn có thể chọn lấy mẫu máu từ các vị trí khác trên cơ thể ngoài đầu ngón tay. Các vị trí lấy máu thay thế bao gồm lòng bàn tay, cẳng tay và bắp tay.

Có thể sử dụng máu lấy từ đầu ngón tay và lòng bàn tay bất kỳ lúc nào để đo đường huyết. Nếu sử dụng máu lấy từ cẳng tay và bắp tay, sẽ có một số thời điểm không phù hợp để đo. Đó là bởi vì nồng độ đường huyết thay đổi ở đầu ngón tay và lòng bàn tay nhanh hơn ở cẳng tay và bắp tay. Những chênh lệch này có thể khiến bạn hiểu sai nồng độ đường huyết thực tế của bạn, dẫn đến các quyết định điều trị không phù hợp và có thể ảnh hưởng không tốt tới sức khỏe.

Đọc phần tiếp theo trước khi bạn thử đo từ máu lấy tại cẳng tay hoặc bắp tay.

Bạn có thể tiến hành đo máu lấy tại cẳng tay hoặc bắp tay	• ngay trước bữa ăn. • khi đói.
Bạn KHÔNG THỂ tiến hành đo máu lấy tại cẳng tay hoặc bắp tay	• lên tới 2 giờ sau khi ăn, là khi giá trị đường huyết tăng nhanh chóng. • sau khi tiêm nhanh insulin, là khi giá trị đường huyết có thể giảm nhanh chóng. • sau khi tập thể dục. • nếu bạn bị bệnh. • nếu bạn cho rằng đường huyết của mình đang thấp (hạ đường huyết). • nếu đôi khi bạn không nhận ra rằng đường huyết của mình đang thấp.

Nếu bạn quan tâm đến lấy máu tại vị trí thay thế (AST), trước tiên hãy nói cho nhân viên y tế của bạn.

Để mua nắp AST và hướng dẫn AST chi tiết, hãy liên hệ Roche.

Đánh dấu Kết quả Đường huyết và Cài đặt Chế độ báo nhắc nhở do Sau bữa ăn

Bạn có thể đánh dấu kết quả đường huyết để cho biết một sự việc đặc biệt. Nếu bạn chọn một đánh dấu kết quả đo, kết quả này sẽ tự động được lưu trong bộ nhớ. Khi bạn xem lại kết quả đo trong bộ nhớ, những đánh dấu này có thể giúp bạn nhớ được điểm khác biệt về kết quả đo.

Biểu tượng	Chức năng
	Đánh dấu Trước Bữa ăn Việc đánh dấu kết quả đường huyết bằng đánh dấu trước bữa ăn sẽ cung cấp thêm thông tin về kết quả đo của bạn nhằm giúp bạn và nhân viên y tế kiểm soát bệnh đái tháo đường.
	Đánh dấu Trước Bữa ăn và Chế độ báo nhắc nhở do Sau Bữa ăn Khi kết quả trước bữa ăn được đánh dấu bằng chế độ báo nhắc nhở do sau bữa ăn, máy đo sẽ kêu bip sau khi bạn đo 1 hoặc 2 giờ để nhắc nhở bạn tiến hành đo sau bữa ăn.
	Đánh dấu Sau Bữa ăn Việc đánh dấu kết quả đường huyết bằng đánh dấu sau bữa ăn sẽ cung cấp thêm thông tin về kết quả đo của bạn nhằm giúp bạn và nhân viên y tế kiểm soát bệnh đái tháo đường. Đánh dấu sau bữa ăn sẽ tự động xuất hiện cùng kết quả đo nếu bạn tiến hành đo 15 phút trước hoặc sau khi cài đặt cho chế độ báo nhắc nhở do sau bữa ăn kêu bip. Cài đặt thời gian cho chế độ báo nhắc nhở do sau bữa ăn là 1 hoặc 2 giờ trong chế độ cài đặt. Máy đo sẽ kêu bip sau khi đo trước bữa ăn 1 hoặc 2 giờ để nhắc nhở bạn tiến hành đo sau bữa ăn.
	Đánh dấu Chung Bạn có thể muốn sử dụng đánh dấu chung này để đánh dấu cho một sự kiện như kết quả AST hoặc tập thể dục.

Đây là cách để đánh dấu một kết quả đo và kích hoạt chế độ báo nhắc nhở đo sau bữa ăn:

1. Tiến hành đo đường huyết. Kết quả đo đường huyết sẽ xuất hiện trên màn hình.
2. Để que thử trong máy đo. Ấn  hoặc  và thả tay để chuyển sang các đánh dấu kết quả đo và chế độ báo nhắc nhở đo sau bữa ăn.
3. Khi đánh dấu hoặc chế độ báo nhắc nhở đo mà bạn muốn chọn xuất hiện trên màn hình, hãy tháo que thử khỏi máy đo.

Kết quả Đường huyết Bất thường

Nếu kết quả đường huyết của bạn không phù hợp với cảm nhận của bạn, hãy kiểm tra danh sách dưới đây để giúp giải quyết vấn đề.

Kiểm tra Xử lý sự cố	Thao tác
1. Bạn đã rửa tay chưa?	Rửa tay bằng xà phòng và nước ấm và để tay thật khô. Lắp lại thao tác đo đường huyết bằng một que thử mới.
2. Que thử có hết hạn không?	Thải bỏ que thử nếu đã quá hạn sử dụng. Lắp lại thao tác đo đường huyết bằng một que thử còn hạn sử dụng.
3. Nắp lọ chứa que thử có được đóng chặt không?	Thay que thử nếu bạn cho rằng thỉnh thoảng lọ chứa que thử không được đóng nắp. Lắp lại thao tác đo đường huyết.
4. Que thử có được sử dụng ngay sau khi lấy ra khỏi lọ chứa que thử không?	Lắp lại thao tác đo đường huyết bằng một que thử mới.
5. Que thử có được bảo quản ở nơi khô thoáng không?	Lắp lại thao tác đo đường huyết bằng một que thử được bảo quản đúng cách.
6. Bạn có tuân thủ các hướng dẫn không?	Xem Chương 2, Đo Đường huyết và lắp lại thao tác đo đường huyết. Liên hệ Roche nếu bạn vẫn gặp phải vấn đề.

Kiểm tra Xử lý sự cố	Thao tác
7. Máy đo và que thử có hoạt động chính xác không?	Tiến hành kiểm tra bằng dung dịch chứng. Xem Chương 4, Tiến hành Kiểm tra bằng dung dịch chứng để biết hướng dẫn.
8. Bạn vẫn không chắc chắn về vấn đề này?	Liên hệ Roche.

Các triệu chứng của Đường huyết Thấp hoặc Cao

Nhận thức được các triệu chứng của đường huyết thấp hoặc cao có thể giúp bạn hiểu kết quả đo của mình và quyết định phải làm gì nếu chúng có vẻ bất thường. Đường huyết thấp (hạ đường huyết): Các triệu chứng hạ đường huyết có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, lo lắng, run rẩy, đổ mồ hôi, đau đầu, đói, chóng mặt, màu da nhợt nhạt, thay đổi tâm trạng hoặc khó chịu, mệt mỏi, khó tập trung, vụng vụng, đánh trống ngực và/hoặc rối loạn.

Đường huyết cao (tăng đường huyết): Các triệu chứng tăng đường huyết có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, khát nước hơn, đi tiểu thường xuyên, mờ mắt, buồn ngủ và/hoặc giảm cân không giải thích được.



CẢNH BÁO

Nếu bạn gặp bất kỳ triệu chứng này, hoặc các triệu chứng bất thường khác, hãy đo đường huyết của bạn từ máu lấy tại đầu ngón tay hoặc lòng bàn tay. Nếu kết quả đường huyết của bạn được hiển thị là LO hoặc HI, hãy liên hệ ngay với nhân viên y tế của bạn.

Bộ nhớ

Lưu Kết quả Đường huyết và Kết quả Kiểm chứng

Máy đo sẽ tự động lưu tối đa 500 kết quả đường huyết và tối đa 20 kết quả kiểm chứng kèm thời gian và ngày của kết quả đó cùng các đánh dấu kết quả đo bất kỳ giúp bạn xem lại bất cứ lúc nào. Kết quả đo được lưu theo thứ tự mới nhất đến cũ nhất, do đó phải cài đặt thời gian và ngày chính xác trong máy đo. Việc cài đặt chính xác thời gian và ngày sẽ giúp bạn và nhóm y tế hiểu đúng kết quả đường huyết đã lưu.

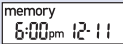
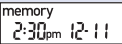
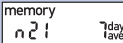
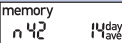
LƯU Ý

- Bộ nhớ sẽ không bị mất khi thay pin; tuy nhiên, hãy xác nhận rằng thời gian và ngày vẫn chính xác. Xem Chương 3, Cài đặt Thời gian và Ngày.
- Khi đã có 500 kết quả đường huyết lưu trong bộ nhớ, thì việc thêm một kết quả đo mới sẽ xóa đi kết quả đo cũ nhất.
- Nếu bạn đã tiến hành hơn 500 lần đo đường huyết trong vòng 90 ngày, thì chỉ 500 kết quả đo mới nhất được sử dụng để tính trung bình trong 90 ngày.
- Kết quả kiểm chứng được lưu trong bộ nhớ nhưng không thể xem lại trên máy đo. Để xem kết quả kiểm chứng đã lưu, trước tiên, hãy truyền tải dữ liệu đó vào một ứng dụng phần mềm tương thích. Liên hệ Roche để có thông tin về độ sẵn có của sản phẩm.
- Các kết quả kiểm chứng không được sử dụng để tính giá trị trung bình trong 7, 14, 30 hay 90 ngày.
- Chỉ các kết quả đo có đánh dấu trước bữa ăn hoặc sau bữa ăn mới được sử dụng để tính giá trị trung bình trước bữa ăn và sau bữa ăn. Tất cả các kết quả đường huyết đều được sử dụng để tính giá trị trung bình trong 7, 14, 30 hay 90 ngày.

Bộ nhớ

Xem Kết quả đo trong Bộ nhớ

Khi máy đo tắt hoặc bật, hãy ấn  hoặc  và thả tay để truy cập vào bộ nhớ. Kết quả đo mới nhất sẽ xuất hiện trên màn hình.

Nút	Chức năng	Thao tác
 (nút mũi tên sang trái)	Kết quả đo trước đó	Ấn  để xem kết quả đo trước đó theo thứ tự từ mới nhất đến cũ nhất.     
 (nút mũi tên sang phải)	Giá trị trung bình chung	Ấn  để xem các giá trị trung bình trong 7, 14, 30 và 90 ngày của bạn. n = số kết quả đo trung bình     
 (nút mũi tên sang phải)	Giá trị trung bình Trước Bữa ăn Giá trị trung bình Sau Bữa ăn	Tiếp tục ấn  để xem các giá trị trung bình trước bữa ăn và sau bữa ăn trong 7, 14, 30 và 90 ngày.



CẢNH BÁO

Không thay đổi phương pháp điều trị dựa trên từng kết quả đo trong bộ nhớ. Tham khảo ý kiến của nhân viên y tế trước khi thay đổi phương pháp điều trị dựa trên kết quả đo trong bộ nhớ.

Cài đặt

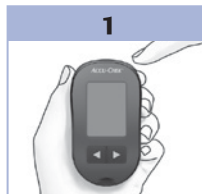
Sử dụng Chế độ Cài đặt

Sau đây là các tính năng có thể tùy chỉnh theo yêu cầu.

Biểu tượng	Chức năng	Thao tác	Cài đặt sẵn của Nhà sản xuất
	Thời gian và ngày	Cài đặt thời gian và ngày.	
	Máy bíp	Chọn On (Bật) hoặc OFF (Tắt). Cài đặt máy bíp về OFF (Tắt) không ảnh hưởng tới kết quả đo. Máy bíp phải được On (Bật) để sử dụng tính năng chế độ báo nhắc nhở đo.	On
	Chế độ báo nhắc nhở đo sau bữa ăn	Chọn 1 giờ hoặc 2 giờ. Máy đo sẽ kêu bíp sau khi đo trước bữa ăn 1 hoặc 2 giờ để nhắc nhở bạn tiến hành đo sau bữa ăn.	2hr
	Chế độ báo nhắc nhở đo	Chọn On (Bật) hoặc OFF (Tắt). Bạn có thể cài đặt tối đa 4 chế độ báo nhắc nhở đo mỗi ngày.	A-1 8:00 sáng A-2 12:00 trưa A-3 6:00 chiều A-4 10:00 tối
	Cảnh báo hạ đường huyết	Chọn On (Bật) hoặc OFF (Tắt). Có thể cài đặt cảnh báo hạ đường huyết ở khoảng từ 50 đến 90 mg/dL hoặc 2,8 đến 5,0 mmol/L để cho bạn biết thời điểm đường huyết của bạn có thể quá thấp.	OFF

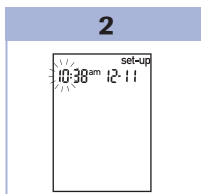
Cài đặt

Cài đặt Thời gian và Ngày

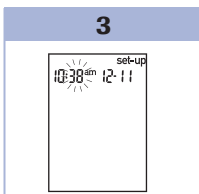


Ấn **⏻** (nút tắt/mở/cài đặt) và thả tay để bật máy đo.

Biểu tượng que thử nhấp nháy sẽ xuất hiện trên màn hình.

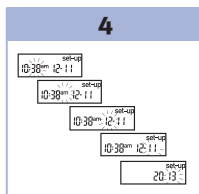


Ấn và **giữ** **⏻** cho đến khi chế độ **set-up** (cài đặt) xuất hiện trên màn hình. Giờ sẽ nhấp nháy.



Ấn **◀** hoặc **▶** và thả tay để tăng hoặc giảm giờ.

Ấn **⏻** và thả tay để xác nhận cài đặt giờ. Phút sẽ nhấp nháy.



Lặp lại bước 3 để cài đặt phút, sáng/chiều, ngày, tháng và năm. Để cài đặt thêm lựa chọn, ấn **⏻** và thả tay. Để thoát, ấn và **giữ** **⏻** cho đến khi xuất hiện biểu tượng que thử nhấp nháy trên màn hình.

Cài đặt

Bật hoặc Tắt Máy bíp

LƯU Ý

Máy bíp sẽ nhắc bạn:

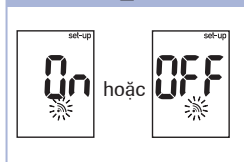
- để nhỏ máu hoặc dung dịch chứng vào que thử.
- khi lấy đủ máu hoặc dung dịch chứng vào que thử.
- khi đường huyết hoặc kiểm tra bằng dung dịch chứng hoàn thành.
- khi ấn nút.
- khi đến giờ đo (nếu bạn cài đặt chế độ báo nhắc nhở đo hoặc chế độ báo nhắc nhở đo sau bữa ăn).
- nếu xảy ra lỗi trong khi tiến hành đo đường huyết hoặc kiểm tra bằng dung dịch chứng (thậm chí khi máy bíp tắt, thì vẫn có thể kêu bíp khi có lỗi).

1



Ấn **ⓘ** và thả tay để bật máy đo.
Biểu tượng que thử nhấp nháy sẽ xuất hiện trên màn hình. Ấn và **giữ ⓘ** cho đến khi chế độ **set-up** (cài đặt) xuất hiện trên màn hình.

2



Ấn **ⓘ** và thả tay lặp lại cho đến khi biểu tượng máy bíp nhấp nháy và **On** (Bật) hoặc **OFF** (Tắt) xuất hiện trên màn hình.

3

Ấn **⏪** hoặc **⏩** và thả tay để chuyển giữa **On** (Bật) và **OFF** (Tắt).
Để cài đặt thêm lựa chọn, ấn **ⓘ** và thả tay.
Để thoát, ấn và **giữ ⓘ** cho đến khi xuất hiện biểu tượng que thử nhấp nháy trên màn hình.

Cài đặt

Cài đặt Chế độ báo nhắc nhở đo Sau bữa ăn

LƯU Ý

Chế độ báo nhắc nhở đo sau bữa ăn:

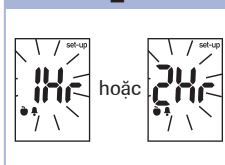
- sẽ kêu bíp sau khi đo đường huyết 1 hoặc 2 giờ để nhắc nhở bạn tiến hành đo sau bữa ăn.
- sẽ kêu bíp mỗi 2 phút trong tối đa 3 lần.
- sẽ tắt khi lắp que thử hoặc ấn nút bất kỳ.
- Nếu bạn tiến hành đo trong khoảng thời gian 15 phút của chế độ báo nhắc nhở đo, thì chế độ báo nhắc nhở đo sẽ không kêu bíp.
- Nếu máy đo bật trong thời gian của chế độ báo nhắc nhở đo thì chế độ báo nhắc nhở đo sẽ không kêu bíp.
- Việc để máy ở điều kiện lạnh có thể làm tắt chế độ báo nhắc nhở đo cho đến khi máy đo bật.

1



Ấn **ON** và thả tay để bật máy đo. Biểu tượng que thử nhấp nháy sẽ xuất hiện trên màn hình. Ấn và **giữ** **ON** cho đến khi chế độ **set-up** (cài đặt) xuất hiện trên màn hình.

2



Ấn **ON** và thả tay lặp lại cho đến khi **set-up** (cài đặt) và **1Hr** (1 Giờ) hoặc **2Hr** (2 Giờ) nhấp nháy trên màn hình.

3

Ấn **Left Arrow** hoặc **Right Arrow** và thả tay để chọn **1Hr** (1 Giờ) hoặc **2Hr** (2 Giờ). Ấn **ON** và thả tay để xác nhận lựa chọn. Để cài đặt thêm lựa chọn, ấn **ON** và thả tay. Để thoát, ấn và **giữ** **ON** cho đến khi xuất hiện biểu tượng que thử nhấp nháy trên màn hình.

Màn hình này sẽ xuất hiện khi có chế độ báo nhắc nhở đo sau bữa ăn.



Cài đặt

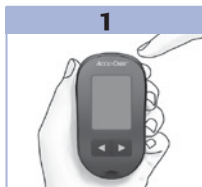
Cài đặt Chế độ báo nhắc nhở đo

LƯU Ý

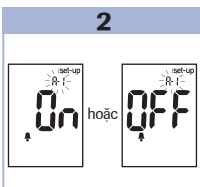
Chế độ báo nhắc nhở đo:

- sẽ kêu bip vào cùng một thời điểm mỗi ngày.
- sẽ kêu bip mỗi 2 phút trong tối đa 3 lần.
- sẽ tắt khi lấp que thử hoặc ấn nút bất kỳ.

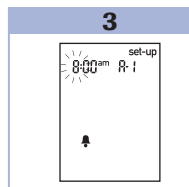
- Nếu bạn tiến hành đo trong khoảng thời gian 15 phút của chế độ báo nhắc nhở đo, thì chế độ báo nhắc nhở đo sẽ không kêu bip.
- Nếu máy đo bật trong thời gian của chế độ báo nhắc nhở đo thì chế độ báo nhắc nhở đo sẽ không kêu bip.
- Việc để máy ở điều kiện lạnh có thể làm tắt chế độ báo nhắc nhở đo cho đến khi máy đo bật.
- Nếu chế độ báo nhắc nhở đo bị tắt trong chế độ cài đặt, thì mọi chế độ báo nhắc nhở đo sau đó cũng đều tắt. Ví dụ: nếu bạn cài đặt A-1 nhưng tắt A-2, thì A-3 và A-4 cũng sẽ tự động tắt.



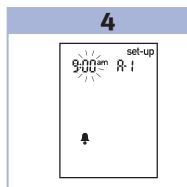
Ấn và thả tay để bật máy đo.
Biểu tượng que thử nhấp nháy sẽ xuất hiện trên màn hình.
Ấn và **giữ** cho đến khi chế độ **set-up** (cài đặt) xuất hiện trên màn hình.



Ấn và thả tay lặp lại cho đến khi biểu tượng chuông báo, chữ **OFF** (Tắt), **set-up** (cài đặt) và A-1 nhấp nháy xuất hiện trên màn hình.



Ấn hoặc và thả tay để chuyển giữa **On** (Bật) và **OFF** (Tắt).
Ấn và thả tay để xác nhận lựa chọn của bạn.
Nếu chọn **On** (Bật), giờ sẽ nhấp nháy.



Ấn hoặc và thả tay để điều chỉnh giờ. Ấn và thả tay để xác nhận cài đặt giờ.
Phút sẽ nhấp nháy.

5

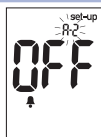


Ấn ◀ hoặc ▶ và thả tay để chọn **00**, **15**, **30** hoặc **45**. Đây là những lựa chọn duy nhất.

Ấn ⏻ và thả tay để cài đặt phút.

Ký hiệu **am** (sáng) hoặc **pm** (chiều) sẽ nhấp nháy.

6



Ấn ◀ hoặc ▶ và thả tay để chuyển giữa

am (sáng) và **pm** (chiều).

Ấn ⏻ và thả tay để cài đặt **am** (sáng) hoặc **pm** (chiều).

Biểu tượng chuông báo, chữ **OFF** (Tắt) và **A-2** nhấp nháy xuất hiện trên màn hình.

7

Xác nhận chế độ báo nhắc nhở do **A-2** hoặc ấn ⏻ và thả tay để cài đặt thêm lựa chọn. Để thoát, ấn và giữ ⏻ cho đến khi xuất hiện biểu tượng que thử nhấp nháy trên màn hình.

Cài đặt

Cài đặt cảnh báo Hạ đường huyết



CẢNH BÁO

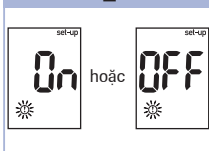
- Chức năng này không thay thế việc nhân viên y tế của bạn hướng dẫn về hạ đường huyết.
- Người dùng: Trước khi bạn cài đặt cảnh báo hạ đường huyết, hãy tham khảo ý kiến của nhân viên y tế để giúp bạn xác định nồng độ đường huyết nào là khoảng hạ đường huyết của bạn.
- Nhân viên y tế: Khoảng hạ đường huyết có thể khác nhau tùy từng người. Bạn nên TẮT cảnh báo hạ đường huyết khi sử dụng máy đo tại các cơ sở chuyên môn.

1



Ấn **ⓘ** và thả tay để bật máy đo.
Biểu tượng que thử nhấp nháy sẽ xuất hiện trên màn hình.
Ấn và **giữ ⓘ** cho đến khi chế độ **set-up** (cài đặt) xuất hiện trên màn hình.

2

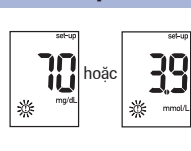


Ấn **ⓘ** và thả tay lặp lại cho đến khi chữ **set-up** (cài đặt), **OFF** (Tắt) và ⓘ nhấp nháy xuất hiện trên màn hình.

3

Ấn **◀** hoặc **▶** và thả tay để chuyển giữa **On** (Bật) và **OFF** (Tắt).
Ấn ⓘ và thả tay để xác nhận lựa chọn của bạn.
Nếu bạn chọn **On** (Bật), thì **set-up** (cài đặt) sẽ xuất hiện và ⓘ sẽ nhấp nháy.

4



Ấn **◀** hoặc **▶** và thả tay để điều chỉnh nồng độ.
Ấn ⓘ và thả tay để xác nhận nồng độ.
Để thoát, ấn và **giữ ⓘ** cho đến khi xuất hiện biểu tượng que thử nhấp nháy trên màn hình.
Chế độ cài đặt hoàn thành.

Truyền tải Dữ liệu

Truyền tải Kết quả sang Máy tính

Chúng tôi đưa ra rất nhiều phần mềm giúp bạn truyền tải kết quả. Để biết thông tin về phần mềm Accu-Chek, liên hệ Roche.

Bạn có thể truyền tải các kết quả đã lưu của mình sang máy tính nhằm theo dõi, xác định xu hướng và in ấn.

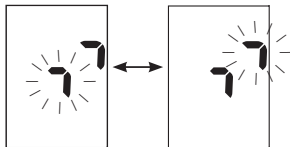


CẢNH BÁO

KHÔNG nên truyền tải dữ liệu từ máy đo sử dụng cho nhiều bệnh nhân sang máy tính vì không thể xác định được kết quả của từng bệnh nhân.

Truyền tải Dữ liệu Trực tiếp sang Máy tính Sử dụng Phần mềm Chuyên biệt và Cổng Hồng ngoại

1. Cài đặt phần mềm theo hướng dẫn.
2. Để truyền tải các kết quả sang máy tính, hãy kết nối cổng hồng ngoại theo hướng dẫn.
3. Chạy phần mềm và tuân thủ hướng dẫn truyền tải dữ liệu. Đảm bảo phần mềm đã sẵn sàng nhận dữ liệu từ máy đo.
4. Nếu máy đo tắt, hãy ấn và **giữ** cả  và  cho đến khi 2 mũi tên nhấp nháy luôn phiên trên màn hình.
5. Xác định vị trí kính hồng ngoại (IR) trên đỉnh máy đo.
6. Xác định vị trí kính IR trên cổng hồng ngoại.
7. Đặt máy đo trên bề mặt phẳng. Chỉ 2 kính IR hướng về phía nhau. Các kính nên cách nhau 3-10 cm.
8. Không di chuyển cổng hồng ngoại hoặc máy đo trong khi đang truyền tải dữ liệu.
9. Tuân thủ các nhắc nhở trên phần mềm.
10. Phần mềm có thể tự động tắt máy đo khi việc truyền tải dữ liệu kết thúc. Nếu việc này xảy ra, hãy tuân thủ các lời nhắc trên màn hình máy tính.



LƯU Ý

- Nếu dữ liệu không truyền tải thành công, hãy thử lại. Liên hệ Roche nếu bạn vẫn gặp phải vấn đề.
- Để tận dụng tối đa tính năng truyền tải, hãy đảm bảo máy đo được cài đặt đúng thời gian và ngày.

Thời điểm Thực hiện Kiểm tra bằng dung dịch chứng

Việc tiến hành kiểm tra bằng dung dịch chứng sẽ giúp bạn đảm bảo máy đo và que thử đang hoạt động ổn định. Bạn nên kiểm tra bằng dung dịch chứng khi:

- bạn mở một hộp que thử mới.
- bạn để lọ chứa que thử mở.
- bạn nghi ngờ que thử đã hỏng.
- bạn muốn kiểm tra máy đo và que thử.
- que thử được bảo quản ở nơi có nhiệt độ, độ ẩm cao hoặc cả hai.
- bạn làm rơi máy đo.
- kết quả đo không phù hợp với cảm nhận của bạn.
- bạn muốn kiểm tra xem mình thực hiện thao tác đo đúng cách không.

Thông tin về Dung dịch chứng

- Chỉ sử dụng dung dịch chứng Accu-Chek Performa.
- Đóng chặt nắp lọ dung dịch chứng sau khi sử dụng.
- Ghi ngày mở lọ dung dịch chứng lên nhãn lọ. Dung dịch chứng phải bỏ đi sau 3 tháng kể từ ngày mở nắp lọ (ngày thải bỏ) hoặc theo hạn sử dụng trên nhãn lọ, tùy theo thời gian nào đến trước.
- Không sử dụng dung dịch chứng đã quá hạn sử dụng hoặc ngày thải bỏ.
- Tham khảo tờ hướng dẫn sử dụng dung dịch chứng để biết các điều kiện bảo quản dung dịch chứng.
- Máy đo sẽ tự động nhận diện sự khác biệt giữa dung dịch chứng và máu.
- Kết quả kiểm chứng không được hiển thị trong bộ nhớ.
- Dung dịch chứng có thể gây bẩn vải. Loại bỏ các vết bẩn này bằng cách giặt với xà phòng và nước.

Tiến hành Kiểm tra bằng dung dịch chứng

Bạn cần chuẩn bị máy đo, que thử và dung dịch chứng có mức 1 hoặc 2.

1



Kiểm tra hạn sử dụng trên lọ chứa que thử. Không sử dụng que thử đã quá hạn sử dụng.

2



Lắp que thử vào máy đo theo hướng mũi tên. Đặt máy đo trên bề mặt phẳng.

3



Chọn dung dịch chứng để kiểm tra. Bạn sẽ nhập mức nồng độ sau trong khi kiểm tra.

4



Tháo nắp lọ chứa dung dịch chứng. Lau sạch miệng lọ bằng giấy lụa. Bóp lọ cho đến khi một giọt nhỏ được tạo thành ở miệng lọ.

5



Khi bạn thấy  nhấp nháy, tức là đã đủ dung dịch chứng trên que thử.

Cho giọt đó tiếp xúc với **cạnh trước** của số màu vàng của que thử cho đến khi bạn thấy  nhấp nháy.

Không nhỏ dung dịch chứng lên đầu que thử.

6

Lau sạch miệng lọ bằng giấy lụa. Đóng chặt nắp lọ.

7



hoặc



(ví dụ)

Kết quả kiểm chứng, biểu tượng lọ dung dịch và chữ **L** nhấp nháy sẽ xuất hiện trên màn hình. Không rút que thử ra.

Ấn để đánh dấu kết quả kiểm chứng là Mức 1. Ấn lần thứ hai để đánh dấu kết quả kiểm chứng là Mức 2.

8



hoặc



(ví dụ)

Ấn và thả tay để xác nhận mức nồng độ dung dịch chứng trong máy đo.

OK và kết quả kiểm chứng sẽ luân phiên xuất hiện trên màn hình nếu kết quả kiểm chứng nằm trong khoảng chỉ số.

Err và kết quả kiểm chứng sẽ luân phiên xuất hiện trên màn hình nếu kết quả kiểm chứng nằm ngoài khoảng chỉ số.

Tháo và thải bỏ que thử đã qua sử dụng.

Sau khi kiểm tra thành công, máy đo sẽ tắt sau khi tháo que thử 5 giây.

Tìm hiểu Kết quả Kiểm chứng Ngoài khoảng chỉ số mục tiêu



CẢNH BÁO

Khoảng chỉ số của dung dịch chứng được in trên nhãn của lọ chứa que thử. Nếu kết quả kiểm chứng nằm ngoài khoảng chỉ số mục tiêu, hãy kiểm tra danh sách sau đây để giúp giải quyết vấn đề.

Kiểm tra Xử lý sự cố	Thao tác
1. Que thử hay dung dịch chứng có hết hạn không?	Thải bỏ que thử hoặc dung dịch chứng nếu đã quá hạn sử dụng. Nếu đã mở lọ dung dịch chứng quá 3 tháng, hãy bỏ đi. Lắp lại kiểm tra bằng dung dịch chứng với một que thử và dung dịch chứng còn hạn sử dụng.
2. Bạn có lau sạch miệng lọ dung dịch chứng không?	Lau sạch miệng lọ bằng giấy lụa. Lắp lại kiểm tra bằng dung dịch chứng với một que thử mới và một giọt dung dịch chứng mới lấy.
3. Nắp của lọ chứa que thử và lọ dung dịch chứng có luôn được đóng chặt không?	Thay que thử hoặc dung dịch chứng nếu bạn nghi ngờ một trong hai lọ bị mở nắp trong một khoảng thời gian. Lắp lại thao tác kiểm tra bằng dung dịch chứng.
4. Que thử có được sử dụng ngay sau khi lấy ra khỏi lọ chứa que thử không?	Lắp lại kiểm tra bằng dung dịch chứng với một que thử mới và một giọt dung dịch chứng mới lấy.
5. Que thử và dung dịch chứng có được bảo quản ở nơi khô thoáng không?	Lắp lại thao tác kiểm tra bằng dung dịch chứng với que thử hoặc dung dịch chứng được bảo quản đúng cách.
6. Bạn có tuân thủ các hướng dẫn không?	Đọc kỹ Chương 4, Kiểm tra bằng dung dịch chứng và lắp lại thao tác kiểm tra bằng dung dịch chứng.
7. Bạn có chọn mức dung dịch chứng chính xác, tức là mức 1 hoặc 2, khi bạn tiến hành kiểm tra bằng dung dịch chứng không?	Nếu bạn chọn sai mức nồng độ dung dịch chứng, bạn vẫn có thể so sánh kết quả kiểm chứng với khoảng chỉ số của dung dịch chứng được in trên nhãn lọ chứa que thử.
8. Bạn vẫn không chắc chắn về vấn đề này?	Liên hệ Roche.

Bảo trì Máy đo

Máy đo sẽ tự động kiểm tra hệ thống mỗi lần bạn bật máy và cho bạn biết nếu có vấn đề xảy ra. Xem Chương 5, Màn hình và Thông báo Lỗi.
Nếu bạn làm rơi máy đo hoặc cho rằng kết quả không chính xác, hãy liên hệ Roche.

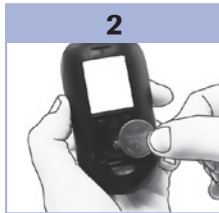
CẢNH BÁO

Đảm bảo pin mới và cũ tránh xa tầm tay trẻ em. Xem phần cảnh báo trong phần Giới thiệu của Hướng dẫn sử dụng cho Người dùng để biết thêm thông tin.

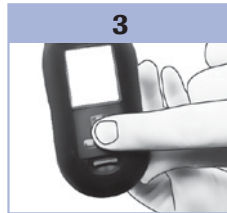
Thay Pin



Mở nắp pin ở mặt sau máy đo bằng cách đẩy khóa theo hướng mũi tên và kéo nắp lên.



Tháo pin cũ ra.
Gắn pin mới vào với mặt có dấu (+) hướng lên trên.



Lắp lại nắp pin và đẩy chặt.

LƯU Ý

- Máy đo sử dụng một pin lithium 3 vôn, loại đồng xu CR2032. Loại pin này có thể được tìm thấy ở nhiều cửa hàng. Tốt nhất nên dự trữ sẵn pin.
- Mọi kết quả vẫn sẽ được lưu trong bộ nhớ.

Vệ sinh Máy đo

Luôn giữ máy đo sạch bụi. Nếu bạn cần vệ sinh hoặc khử trùng máy, hãy tuân thủ các hướng dẫn sau đây cẩn thận để đạt được hiệu quả tốt nhất.



CẢNH BÁO

- **Không để chất lỏng chảy vào bất kỳ khe hở nào của máy đo.**
- **Không xịt trực tiếp dung dịch vệ sinh lên máy đo.**
- **Không nhúng máy đo vào chất lỏng.**

1. Đảm bảo máy đo đã được tắt.
2. Lau nhẹ bề mặt của máy đo bằng một miếng vải mềm hơi ẩm (đã vắt khô) tẩm một trong các dung dịch vệ sinh sau:
 - cồn 70 %
 - Nước rửa chén nồng độ nhẹ pha với nước
 - Nước tẩy gia dụng 10 % (1 phần thuốc tẩy thêm 9 phần nước) pha sử dụng trong ngày.

Màn hình và Thông báo Lỗi



CẢNH BÁO

- Không đưa ra quyết định điều trị dựa trên một thông báo lỗi.
- Nếu bạn có bất kỳ quan ngại hoặc thấy bất kỳ màn hình lỗi nào khác, hãy liên hệ Roche.

Màn hình	Thao tác
Máy đo không bật hoặc màn hình trống.	• Pin hỏng. Lắp pin mới. • Màn hình hỏng. Liên hệ Roche. • Máy đo lỗi. Liên hệ Roche. • Nhiệt độ quá cao. Di chuyển máy đo tới khu vực có giới hạn nhiệt độ theo quy định.
	Pin yếu. Nhanh chóng thay pin.
	Máy đo đang ở chế độ cài đặt, đang chờ bạn điều chỉnh hoặc xác nhận cài đặt.
	Máy đo đã sẵn sàng để lắp que thử.
	Máy đo đã sẵn sàng để nhỏ giọt máu hoặc dung dịch chứng.
HI	Mức đường huyết có thể cao hơn khoảng đo của hệ thống. Xem Chương 2, Kết quả Đường huyết Bất thường.
LO	Mức đường huyết có thể thấp hơn khoảng đo của hệ thống. Xem Chương 2, Kết quả Đường huyết Bất thường.

Màn hình	Thao tác
	Mức đường huyết thấp hơn khoảng hạ đường huyết (đường huyết thấp) đã xác định. Xem Chương 2, Kết quả Đường huyết Bất thường.
	Kết quả đo này được gắn đánh dấu chung.
	Kết quả đo này được gắn đánh dấu trước bữa ăn.
	Kết quả đo này được gắn đánh dấu sau bữa ăn.
	Kết quả đo này được gắn đánh dấu trước bữa ăn và kích hoạt chế độ báo nhắc nhở đo sau bữa ăn.
E-1	Que thử có thể bị hỏng, không được lắp đúng cách hoặc đã từng sử dụng. Tháo và lắp lại que thử hoặc thay mới nếu bị hỏng hoặc đã từng sử dụng.
E-3	Máy đo hoặc que thử xảy ra lỗi. Lắp lại thao tác đo đường huyết. Nếu mã lỗi E-3 xuất hiện lần thứ hai, hãy tiến hành kiểm tra bằng dung dịch chứng với dung dịch chứng và que thử mới. - Nếu kết quả kiểm chứng nằm trong khoảng chấp nhận được, hãy xem lại thao tác đo chính xác và đo đường huyết lại với một que thử mới. - Nếu kết quả kiểm chứng không nằm trong khoảng chấp nhận được, xem phần Tìm hiểu Kết quả Kiểm chứng Ngoài khoảng chỉ số mục tiêu trong chương Kiểm tra bằng dung dịch chứng. Trong một vài trường hợp hiếm gặp, mã lỗi E-3 có thể cho biết đường huyết của bạn đã quá cao và cao hơn khoảng có thể đo được của hệ thống. Nếu bạn không cảm thấy đường huyết của mình quá cao, hãy lắp lại thao tác đo đường huyết. Xem phần Kết quả Đường huyết Bất thường trong chương Đo Đường huyết. Nếu mã E-3 vẫn xuất hiện trong thao tác đo đường huyết của bạn, hãy liên hệ ngay với nhân viên y tế của bạn.

Màn hình	Thao tác
E-4	Không có đủ máu hoặc dung dịch chứng trên que thử để đo hoặc nhỏ sau khi đã bắt đầu đo hoặc kiểm tra. Thải bỏ que thử và lắp lại thao tác đo đường huyết hoặc kiểm tra bằng dung dịch chứng.
E-6	Nhỏ máu hoặc dung dịch chứng vào que thử trước khi xuất hiện biểu tượng giọt nước nhấp nháy trên màn hình. Thải bỏ que thử và lắp lại thao tác đo đường huyết hoặc kiểm tra bằng dung dịch chứng.
E-7	Đã xảy ra lỗi điện tử hoặc trong một vài trường hợp hiếm gặp, que thử đã qua sử dụng được tháo ra và lắp lại. Tắt và bật máy đo hoặc tháo pin ra trong 20 giây và lắp lại. Tiến hành đo đường huyết hoặc kiểm tra bằng dung dịch chứng.
E-8	Nhiệt độ cao hơn hoặc thấp hơn khoảng chính xác của hệ thống. Đọc kỹ tờ hướng dẫn sử dụng que thử để biết điều kiện vận hành hệ thống. Di chuyển tới khu vực có điều kiện phù hợp, chờ trong 5 phút và lắp lại thao tác đo đường huyết hoặc kiểm tra bằng dung dịch chứng. Không hâm nóng hoặc làm mát máy đo.
E-9	Pin đã gần hết. Thay pin ngay. Nếu thông báo này vẫn xuất hiện sau khi đã thay pin, hãy tháo pin một lần nữa, ấn và giữ nút máy đo bất kỳ, sau đó lắp lại pin.
E-10	Cài đặt thời gian và ngày có thể không chính xác. Đảm bảo thời gian và ngày chính xác và hãy điều chỉnh nếu cần thiết.

Thông số về Giới hạn hoạt động của Sản phẩm

Tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng que thử và dung dịch chứng để biết thông tin mới nhất về thông số kỹ thuật và giới hạn của sản phẩm.

Thông số kỹ thuật	
Thể tích máu Loại mẫu Thời gian đo Phạm vi đo Các điều kiện bảo quản que thử Các điều kiện vận hành hệ thống	Tham khảo tờ hướng dẫn sử dụng que thử.
Các điều kiện bảo quản máy đo	Nhiệt độ: -25 - 70°C
Dung lượng bộ nhớ	500 kết quả đường huyết và 20 kết quả kiểm chứng cùng thời gian và ngày
Tự động tắt nguồn	2 phút
Nguồn cấp điện	Một pin lithium 3 vôn (loại đồng xu CR2032)
Màn hình	LCD
Kích thước	94 x 52 x 21 mm (Dài x Rộng x Cao)
Trọng lượng	Khoảng 59 g (cả pin)
Cấu trúc	Cầm tay
Phân loại bảo vệ	III
Loại máy đo	Máy đo Accu-Chek Performa thích hợp để sử dụng liên tục.
Các điều kiện bảo quản dung dịch chứng	Tham khảo tờ hướng dẫn sử dụng dung dịch chứng.

Khả năng tương thích điện từ - Máy đo đáp ứng các yêu cầu bức xạ điện từ theo tiêu chuẩn EN 61326-2-6. Do đó, khả năng bức xạ điện từ của sản phẩm thấp. Sự gây nhiễu đối với thiết bị chạy bằng điện khác không được dự đoán.

Phân tích Hiệu năng - Tham khảo tờ hướng dẫn sử dụng que thử.

Nguyên lý đo - tham khảo tờ hướng dẫn sử dụng que thử

Thông tin An toàn của Sản phẩm



CẢNH BÁO

- Nguy cơ có thể gây ngạt. Có những bộ phận nhỏ. Tránh xa trẻ em dưới 3 tuổi.
- Từ trường mạnh có thể gây nhiễu hoạt động chính xác của máy đo. Không sử dụng máy đo gần các nguồn phát bức xạ điện từ mạnh.
- Để tránh phóng tĩnh điện, không sử dụng máy đo trong môi trường quá khô, đặc biệt là môi trường có vật liệu tổng hợp.

Thải bỏ Máy đo



CẢNH BÁO

- Trong quá trình đo đường huyết, máy đo sẽ có thể bị dính máu. Do đó, những máy đo đã qua sử dụng sẽ mang nguy cơ lây nhiễm. Trước khi thải bỏ máy đo, hãy tháo pin. Thải bỏ máy đo đã qua sử dụng theo những quy định hiện hành tại quốc gia của bạn. Liên hệ với hội đồng và chính quyền địa phương để biết thông tin về thải bỏ đúng cách.
- Máy đo không thuộc phạm vi quy định của Chỉ thị Châu Âu 2012/19/EU (Chỉ thị về chất thải điện và thiết bị điện (WEEE)).
- Thải bỏ pin đã qua sử dụng theo quy định về môi trường địa phương.

Giải thích Ký hiệu

Những ký hiệu này có thể xuất hiện trên vỏ hộp, nhãn và trong hướng dẫn sử dụng của máy đo Accu-Chek Performa.

	Tham khảo hướng dẫn sử dụng
	Thận trọng, xem các lưu ý về an toàn trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo sản phẩm này.
	Giới hạn nhiệt độ (bảo quản ở)
	Hạn sử dụng
	Nhà Sản Xuất
	Số catalog
	Mã lô
	Thiết bị y tế chẩn đoán in vitro
	Mã Phân định Thương phẩm Toàn cầu
	Số seri

	Sản phẩm này thỏa mãn các yêu cầu của Chỉ thị Châu Âu 98/79/EC về thiết bị y tế chẩn đoán in vitro.
	Loại đồng xu 3 vôn CR2032
	Đảm bảo pin mới và cũ tránh xa tầm tay trẻ em.

Bảo hành

Các quy định của pháp luật về quyền lợi trong kinh doanh hàng tiêu dùng tại quốc gia mua hàng sẽ được áp dụng.

Sản phẩm Bổ sung

Que thử

Que thử Accu-Chek Performa

Dung dịch chứng

Dung dịch chứng Accu-Chek Performa

Thông tin dành cho Nhân viên y tế



CẢNH BÁO

Nhân viên y tế: Tuân thủ các quy trình kiểm soát lây nhiễm hiện hành của tại cơ sở bạn. Tham khảo tờ hướng dẫn sử dụng que thử để biết thông tin bổ sung dành cho nhân viên y tế.

Xử lý Mẫu

Luôn đeo găng tay khi xử lý các vật chứa máu. Luôn tuân thủ các quy trình đã được công nhận khi xử lý vật có khả năng dính máu vật từ người. Tuân thủ chính sách vệ sinh và an toàn của phòng thí nghiệm hoặc cơ sở y tế của bạn. Chuẩn bị khu vực lấy máu đã lựa chọn theo chính sách của cơ sở y tế.

Tham khảo tờ hướng dẫn sử dụng que thử để biết thêm thông tin về loại mẫu, thuốc chống đông máu và hướng dẫn xử lý được chấp thuận.

Khuyến nghị Vị trí Lấy máu Thay thế cho Bệnh nhân

Các quyết định về việc khuyến nghị Vị trí Lấy máu Thay thế (AST) nên cân nhắc đến động lực và trình độ hiểu biết, cũng như khả năng hiểu các lưu ý về bệnh đái tháo đường và AST của bệnh nhân. Nếu bạn đang cân nhắc AST cho bệnh nhân của bạn, bạn cần phải hiểu rằng có thể có chênh lệch đáng kể giữa các kết quả đo từ máu lấy tại đầu ngón tay hoặc lòng bàn tay và kết quả đo từ máu lấy tại cẳng tay hoặc bắp tay. Sự khác biệt giữa sự nồng độ máu mao mạch khi nằm và sự tưới máu đi khắp cơ thể có thể dẫn đến sự chênh lệch giữa vị trí này và vị trí khác trong kết quả đường huyết. Những tác động sinh lý này khác nhau giữa các cá nhân và có thể khác nhau trong cùng một cá nhân dựa trên hành vi và tình trạng thể chất tương ứng của họ. Các nghiên cứu của chúng tôi về vị trí lấy máu thay thế của người trưởng thành mắc bệnh đái tháo đường cho thấy hầu hết mọi người đều sẽ thấy nồng độ đường trong máu lấy từ đầu ngón tay hoặc lòng bàn tay sẽ thay đổi nhanh hơn trong máu lấy từ cẳng tay hoặc bắp tay. Điều này đặc biệt quan trọng khi nồng độ đường huyết giảm hoặc tăng nhanh chóng. Nếu bệnh nhân của bạn đã quen với việc đưa ra quyết định điều trị dựa trên kết quả đo từ máu lấy tại đầu ngón tay hoặc lòng bàn tay, thì họ nên xem xét đến độ trễ và thời gian trễ ảnh hưởng đến kết quả đo từ máu lấy tại cẳng tay hoặc bắp tay.

B

bảo hành 40
bảo trì, máy đo 31
biểu tượng 39
bộ nhớ, máy đo 17

C

cài đặt, máy đo 19
cảnh báo hạ đường huyết, cài đặt 25
chế độ báo nhắc nhở đo, cài đặt 23
chế độ báo nhắc nhở đo sau bữa ăn 14, 22

D

dung dịch chứng 27

Đ

đánh dấu chung 14
đánh dấu kết quả đo 14
đánh dấu sau bữa ăn 14
đánh dấu trước bữa ăn 14
đo đường huyết 9
đường huyết cao 16
đường huyết thấp 16

H

hạ đường huyết 16
hạn sử dụng 7, 27

K

kết quả đường huyết, bất thường 15
kết quả kiểm chứng, tìm hiểu ngoài khoảng
chỉ số mục tiêu 30
kiểm tra bằng dung dịch chứng, đang tiến
hành 28
kiểm tra màn hình 8

L

loại pin 31, 37

M

máy bip, cài đặt 21
máy đo, thái bỏ 38
máy đo, vệ sinh 32
máy tính, đang truyền tải kết quả tới 26

N

nắp pin 5
nhân viên y tế 40
nút, tắt/mở/cài đặt 5, 8

P

pin, đang lắp 31
pin, đang thay 31

Q

que thử 6, 7

S

sản phẩm 40

T

tăng đường huyết 16
thông báo lỗi 34
thông báo trên màn hình 33
thông số kỹ thuật của sản phẩm 37
thông số về giới hạn hoạt động của
sản phẩm 37
thông tin an toàn của sản phẩm 38
thông tin kỹ thuật 37
thời gian và ngày, cài đặt 20
triệu chứng, hạ đường huyết/tăng
đường huyết 16

V

vị trí lấy máu thay thế 12, 41

X

xử lý sự cố 33



Việt Nam

Công ty TNHH Roche Việt Nam

Tổng đài tư vấn miễn phí toàn quốc: 1800 1597

www.accu-chek.com.vn

CẬP NHẬT LẦN CUỐI: 2019-06



Roche Diabetes Care GmbH
Sandhofer Strasse 116
68305 Mannheim, Germany
www.accu-chek.com



ACCU-CHEK và ACCU-CHEK PERFORMA là các nhãn hiệu thương mại của Roche.

© 2019 Roche Diabetes Care
09195092001-0919

